

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của  
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)  
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock  
Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ  
BIÊN HÒA  
BIEN HOA PACKAGING JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 09 /SVI-2021

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2021  
Dong Nai, day 29 month 01 year 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA  
PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: SVI
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh  
Đồng Nai, Việt Nam/ 7 Street, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City,  
Dong Nai Province, Viet Nam.
- Điện thoại/ *Telephone*: 0251.3836121
- Fax: 0251.3832939
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Phạm Hồng Đức/ *Pham Hong Duc*  
Chức vụ/ *Position*: Giám đốc tài chính/ CFO

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

*Information disclosure type*:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

Báo cáo tình hình quản trị năm 2020 - Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/01/2021 tại đường dẫn: [www.sovi.com.vn](http://www.sovi.com.vn) vào mục quan hệ cổ đông

*This information was disclosed on Company on date 29/01/2021 Available at: [www.sovi.com.vn](http://www.sovi.com.vn) in Shareholder*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

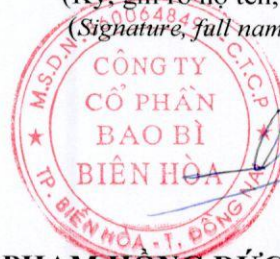
Tài liệu đính kèm/  
Attachment:

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



**PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC**  
Giám đốc tài chính / CFO



**PHỤ LỤC SỐ V  
APPENDIX V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BAO BÌ BIÊN HÒA  
BIEN HOA PACKAGING  
JOINT STOCK COMPANY**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness**  
-----

Số: 08/QTCT-SVI/2021  
No.: 08/QTCT-SVI/2021

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2021  
Dong Nai, day 29 month 01 year 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY  
(Năm 2020)  
(Year 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai/ 7 Street, Biên Hòa Industrial Zone 1, An Bình Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Viet Nam
- Điện thoại/ Telephone: 0251.3836121 Fax: 0251.3832939  
Email: [sovi@sovi.com.vn](mailto:sovi@sovi.com.vn)
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 128.324.370.000 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: SVI
- Mô hình quản trị Công ty/ Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn

bản)/ Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-ĐHCD/2020	16/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên 100%.</li> <li>- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.</li> <li>- Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT triển khai, thực hiện các công việc liên quan.</li> <li>- Thông qua việc ban hành mới Quy chế quản trị Công ty và Quy chế bỏ phiếu điện tử Công ty.</li> <li>- Thông qua việc nhà đầu tư nước ngoài không phải thực hiện việc chào mua công khai khi nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty.</li> <li>- Các vấn đề khác theo quy định tại điều lệ Công ty và theo quy định Nhà nước.</li> </ul>
2	02/NQ-ĐHCD/2020	09/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.</li> <li>- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019.</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.</li> <li>- Thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty.</li> <li>- Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.</li> <li>- Thông qua chính sách cổ tức cho năm tài chính 2020.</li> <li>- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.</li> <li>- Thông qua thủ lao và ngân sách hoạt động cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020.</li> <li>- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ngành nghề kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Thông qua Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.</li> <li>- Các vấn đề khác theo quy định tại điều lệ Công ty và theo quy định Nhà nước.</li> </ul>
3	03/NQ-ĐHCD/2020	09/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc chỉnh sửa Điều 2.4 trong Điều lệ ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Công ty.</li> <li>- Thông qua việc từ nhiệm của các thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT:</li> </ul> <p style="margin-left: 20px;">(1) Ông Trịnh Thanh Cần từ nhiệm khỏi vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật;</p> <p style="margin-left: 20px;">(2) Ông Trần Trang Bình từ nhiệm khỏi vị trí</p>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<p>Phó Chủ tịch HĐQT;</p> <p>(3) Ông Đặng Ngọc Diệp từ nhiệm khỏi chức vụ thành viên HĐQT;</p> <p>(4) Ông Nguyễn Đức Minh từ nhiệm khỏi vị trí thành viên HĐQT;</p> <p>(5) Ông Vũ Đức Tiến từ nhiệm khỏi vị trí thành viên (độc lập) HĐQT;</p> <p>(6) Ông Hoàng Hiếu Tri từ nhiệm khỏi vị trí thành viên (độc lập) HĐQT;</p> <p>- Thông qua danh sách trúng cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:</p> <p>(1) Ông Suchai Korprasertsri - Chủ tịch HĐQT</p> <p>(2) Ông Tawatchai Jungsom Sri - Phó Chủ tịch HĐQT</p> <p>(3) Ông Hirofumi Hori - Thành viên HĐQT</p> <p>(4) Ông Toshinobu Sada - Thành viên HĐQT</p> <p>(5) Ông Sompob Witworrasakul - Thành viên HĐQT</p> <p>(6) Ông Ekarach Sinnarong - Thành viên HĐQT</p> <p>(7) Ông Đinh Quang Hùng - Thành viên (độc lập) HĐQT</p> <p>(8) Bà Saranya Skontanarak - Thành viên (độc lập) HĐQT</p> <p>- Thông qua việc từ nhiệm của các thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>(1) Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh từ nhiệm khỏi vị trí Trưởng Ban Kiểm soát;</p> <p>(2) Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc từ nhiệm khỏi vị trí thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>(3) Bà Nguyễn Phương Thảo từ nhiệm khỏi vị trí thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>- Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2018 – 2023:</p> <p>(1) Ông Krasame Singhakul - Trưởng BKS</p> <p>(2) Ông Wattana Intachoom - Thành viên BKS</p> <p>(3) Bà Phạm Ngọc Bảo Trâm - Thành viên BKS</p> <p>- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Ekarach Sinnarong làm Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>- Thông qua việc thay đổi tên người đại diện theo pháp luật (chi tiết tại Điều 6) của Công ty, cập nhật thay đổi đó trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty.</p>

## II. Hội đồng quản trị/ Board of Management :

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HDQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Trịnh Thanh Cần	TV HDQT – Chủ tịch	15.01.2019	09.12.2020
2	Ông Trần Trang Bình	TV HDQT – Phó Chủ tịch	20.04.2018	09.12.2020
3	Ông Vũ Đức Tiến	TV HDQT Độc lập	15.01.2019	09.12.2020
4	Ông Nguyễn Quý Thịnh	TV HDQT Độc lập	15.01.2019	19.04.2023
5	Ông Đặng Ngọc Diệp	TV HDQT	20.04.2018	09.12.2020
6	Ông Nguyễn Đức Minh	TV HDQT	15.01.2019	09.12.2020
7	Ông Hoàng Hiếu Tri	TV HDQT Độc lập	20.04.2018	09.12.2020
8	Ông Suchai Korprasertsri	TV HDQT – Chủ tịch	09.12.2020	19.04.2023
9	Ông Tawatchai Jungsomsri	TV HDQT – Phó Chủ tịch	09.12.2020	19.04.2023
10	Ông Hirofumi Hori	TV HDQT	09.12.2020	19.04.2023
11	Ông Toshinobu Sada	TV HDQT	09.12.2020	19.04.2023
12	Ông Sompob Witworrasakul	TV HDQT	09.12.2020	19.04.2023
13	Ông Ekarach Sinnarong	TV HDQT	09.12.2020	19.04.2023
14	Ông Đinh Quang Hùng	TV HDQT Độc lập	09.12.2020	19.04.2023
15	Bà Saranya Skontanarak	TV HDQT Độc lập	09.12.2020	19.04.2023

### 2. Các cuộc họp HDQT/ Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HDQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HDQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Trịnh Thanh Cần	30/30	100%	Miễn nhiệm
2	Ông Trần Trang Bình	30/30	100%	Miễn nhiệm
3	Ông Vũ Đức Tiến	30/30	100%	Miễn nhiệm
4	Ông Nguyễn Quý Thịnh	31/31	100%	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
5	Ông Đặng Ngọc Diệp	30/30	100%	Miễn nhiệm
6	Ông Nguyễn Đức Minh	30/30	100%	Miễn nhiệm
7	Ông Hoàng Hiếu Tri	30/30	100%	Miễn nhiệm
8	Ông Suchai Korprasertsri	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
9	Ông Tawatchai Jungsoomsri	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
10	Ông Hirofumi Hori	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
11	Ông Toshinobu Sada	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
12	Ông Sompob Witworrasakul	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
13	Ông Ekarach Sinnarong	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
14	Ông Đinh Quang Hùng	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
15	Bà Saranya Skontanarak	01/01	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Đánh giá tình hình thực hiện SXKD và kết quả kinh doanh năm 2019. Phân tích nguyên nhân từ đó định hướng hoạt động SXKD năm 2020.
- Chỉ đạo điều hành, phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình SXKD – Tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt.
- Chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường (16/04/2020), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (ngày 09/06/2020) và Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2/2020 (09/12/2020).
- Ủy quyền vốn vay, hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered, Ngân hàng TNHH CTBC, Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN (Vietcombank) – CN Đồng Nai, Ngân hàng TMCP Công thương VN (Vietinbank) – CN KCN Biên Hòa, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan VN – CN Biên Hòa và Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank VN (UOB) nhằm đảm bảo nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung của Công ty trong năm 2020.
- Giám sát việc thực hiện đầu tư, kinh doanh theo phương hướng kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 thông qua ngày 09/06/2020.

- Chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees:***

- Ủy Ban Nhân sự & Lương thưởng:
  - + Soát xét hệ thống lương thưởng, quỹ lương năm 2020 của Công ty phù hợp với thực tế.
  - + Quy định, phê duyệt và xử lý các vấn đề phát sinh về nhân sự trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, điều chuyển công tác.
  - + Giám sát Ban điều hành, các cấp quản lý.
  - + Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.
- Ủy Ban Quản lý Rủi ro:
  - + Kiểm soát quy trình/ quy định trong việc quản lý chi phí, đầu tư, mua sắm (chi phí hoạt động, nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị, tài sản khác,...).
  - + Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn, tài sản tại Công ty.
  - + Phương án xử lý những tài sản không hiệu quả, tồn kho lâu ngày.
  - + Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

**5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị / *Resolutions/Decisions of the Board of Directors:***

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/NQ-HĐQT.2020	02/01/2020	Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền phê chuẩn các nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư giới hạn trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.	100%
2	01A/NQ-HĐQT.2020	04/01/2020	<p>HĐQT thông qua nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt thành lập Hội đồng thanh lý tài sản.</li> <li>+ Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các Nghị quyết, hợp đồng hoặc các văn bản có liên quan đến việc chỉ đạo, thực hiện việc thanh lý tài sản của Công ty theo hạn mức phê duyệt của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.</li> <li>+ Chủ tịch HĐQT được ủy quyền và phân công cho các chức danh quản lý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình để thực hiện các nội dung nói trên.</li> </ul>	100%
3	01B/NQ-HĐQT.2020	08/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để biểu quyết thông qua các nội dung sau:</li> <li>+ Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.</li> </ul>	100%



Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên 100%.</li> <li>+ Sửa đổi Điều lệ của Công ty.</li> <li>+ Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT triển khai, thực hiện các công việc liên quan.</li> <li>- Thực hiện chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TPHCM để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</li> <li>- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các Nghị quyết tương ứng và các văn bản để thực hiện các nội dung nói trên.</li> </ul>	
4	02/NQ- HĐQT.2019	20/02/2020	Hội đồng quản trị nhất trí hủy bỏ Nghị Quyết của HĐQT số 01B/NQ-HĐQT.2020 ngày 08/02/2020.	100%
5	03/NQ- HĐQT.2019	21/02/2020	Thông qua thay đổi thành viên nhân sự của Ủy ban Nhân sự và lương thưởng trực thuộc Hội đồng quản trị (Ông Phạm Hồng Đức thay thế Ông Nguyễn Quý Thịnh).	100%
6	04/NQ- HĐQT.2020	24/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020 để biểu quyết thông qua các nội dung sau:</li> <li>+Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty</li> <li>+Tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên 100%</li> <li>+Sửa đổi Điều lệ của Công ty</li> <li>+Thông qua Đơn từ chức và miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty của Ông Nguyễn Đức Minh</li> <li>+Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT triển khai, thực hiện các công việc liên quan</li> <li>- Thực hiện chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TPHCM để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1/2020</li> <li>- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các Nghị quyết tương ứng và các văn bản để thực hiện các nội dung nói trên.</li> </ul>	100%
7	05/NQ- HĐQT.2020	04/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Đơn yêu cầu v/v rút đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT ngày 24/02/2020 của Ông Nguyễn Đức Minh.</li> <li>- Bác bỏ Đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT vào ngày 24/02/2020 của Ông Nguyễn Đức Minh và HĐQT không trình ĐHĐCĐ bất thường về nội dung này.</li> </ul>	100%
8	06/NQ-	05/03/2020	Thực hiện Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
	HĐQT.2020		ký đầu tư số 4813278410 do Ban quản lý các KCN Đồng Nai cấp ngày 02/8/2017 cho dự án Nhà máy sản xuất bao bì Long Thành tại KCN Lộc An – Bình Sơn.	
9	07/NQ- HĐQT.2020	05/03/2020	Thực hiện Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000796 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 22/5/2014 cho dự án Nhà máy sản xuất bao bì carton tại địa chỉ Lô B_6A_CN, KCN Mỹ Phước 3, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	100%
10	08/BB- HĐQT.2020	06/03/2020	Ủy quyền vay vốn, gia hạn hạn mức tín dụng tại Ngân Hàng TNHH CTBC, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	100%
11	08/NQ- HĐQT.2020	06/04/2020	HĐQT chấp hành ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống COVID-19. Vì vậy, HĐQT thông qua việc dời ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020	100%
12	09/NQ- HĐQT.2020	07/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020 để biểu quyết thông qua các nội dung sau:</li> <li>+ Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty</li> <li>+ Tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên 100%</li> <li>+ Sửa đổi Điều lệ của Công ty</li> <li>+ Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT triển khai, thực hiện các công việc liên quan</li> <li>- Thực hiện chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TPHCM để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020</li> <li>- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các Nghị quyết tương ứng và các văn bản để thực hiện các nội dung nói trên</li> </ul>	100%
13	10/NQ- HĐQT.2020	07/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020 để biểu quyết thông qua các nội dung sau:</li> <li>+ Ban hành mới Quy chế quản trị và thay thế Quy chế quản trị Công ty.</li> <li>+ Ban hành mới Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty.</li> <li>- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các văn bản tương ứng để thực hiện các nội dung nói trên.</li> </ul>	100%
14	11/NQ- HĐQT.2020	07/04/2020	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020 để biểu quyết thông	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<p>qua các nội dung sau:</p> <p>+ Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020 có hiệu lực, nhà đầu tư Thai Containers Group Company Limited và/hoặc bất kỳ công ty con và/hoặc công ty liên kết của nhà đầu tư Thai Containers Group Company Limited được quyền nhận chuyển nhượng cổ phần có quyền biểu quyết trong một lần hoặc nhiều lần dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa và đến mức tối đa mà nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu theo quy định của pháp luật, Điều lệ hiện hành mà không phải thực hiện việc chào mua công khai theo các quy định pháp luật về chào mua công khai tại các thời điểm nhận chuyển nhượng.</p> <p>+ Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT triển khai, thực hiện các công việc nêu trên mà có liên quan đến Công ty.</p>	
15	12/NQ- HĐQT.2020	16/04/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 để biểu quyết thông qua	100%
16	13/NQ- HĐQT.2020	16/05/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 09/06/2020.	100%
17	15/BB- HĐQT.2020	16/05/2020	Ủy quyền vốn vay, hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.	100%
18	14/NQ- HĐQT.2020	10/06/2020	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020 (PwC)	100%
19	15/NQ- HĐQT.2020	11/06/2020	Thông qua việc chi thù lao và ngân sách hoạt động cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019.	100%
20	16/NQ- HĐQT.2020	12/06/2020	<p>- Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty lên 100%</p> <p>- Thông qua hồ sơ nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài để nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>	100%
21	17/NQ- HĐQT.2020	25/06/2020	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
22	18/NQ- HĐQT.2020	01/07/2020	Ủy quyền vốn vay, hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN (Vietcombank) – Chi nhánh Đồng Nai	100%
23	21/BB-	18/08/2020	Ủy quyền vốn vay, hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương VN (Vietinbank) –	100%

006  
HỘI  
ĐỒNG  
QUẢN TRỊ  
CÔNG TY  
BÁO  
HỘ

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
	HDQT.2020		Chi Nhánh KCN Biên Hòa	
24	22/BB- HDQT.2020	31/08/2020	Ủy quyền vốn vay, hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan VN – CN Biên Hòa	100%
25	19/NQ- HDQT.2020	03/11/2020	HDQT thông qua tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2020	100%
26	20/NQ- HDQT.2020	27/11/2020	<p>Thông qua việc trình ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2020 biểu quyết các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông qua việc chỉnh sửa Điều 2.4 trong Điều lệ ngày 09/06/2020 của Công ty</li> <li>+ Thông qua việc từ nhiệm của các thành viên HDQT và Chủ tịch HDQT</li> <li>+ Thông qua việc từ nhiệm của các thành viên Ban kiểm soát</li> <li>+ Thông qua việc thay đổi tên người đại diện theo pháp luật của Công ty, cập nhật thay đổi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty</li> <li>+ Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HDQT nhiệm kỳ 2018 – 2023; thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023; bổ nhiệm Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2020 - 2023.</li> <li>+ Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HDQT triển khai, thực hiện các công việc liên quan, Chủ tịch HDQT được ủy quyền lại (nếu có).</li> </ul>	100%
27	21/NQ- HDQT.2020	03/12/2020	<p>HDQT thông qua việc trình Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 để biểu quyết các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HDQT nhiệm kỳ 2018 – 2023</li> <li>+ Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023</li> <li>+ Thông qua việc bổ nhiệm Ông Ekarach Sinnarong là Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty nhiệm kỳ từ năm 2020 đến 2023</li> <li>+ Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HDQT triển khai, thực hiện các công việc liên quan, Chủ tịch HDQT được ủy quyền lại (nếu có).</li> </ul>	100%
28	22/NQ- HDQT.2020	09/12/2020	HDQT thống nhất về việc thay đổi chữ ký tại các ngân hàng.	100%
29	23/NQ- HDQT.2020	09/12/2020	HDQT thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Đặng Ngọc Diệp	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
30	28/BB- HĐQT.2020	09/12/2020	HĐQT thông qua việc vay vốn Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank VN	100%
31	24/NQ- HĐQT.2020	29/12/2020	HĐQT nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) và các đơn vị là các bên liên quan từ ngày 09/12/2020.	100%

### III. Ban kiểm soát/ Board of Supervisors:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh	Trưởng BKS	15.01.2019/ 09.12.2020	Kế toán – Kiểm toán
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc	TV BKS	15.01.2019/ 09.12.2020	Tài chính – Tín dụng
3	Bà Nguyễn Phương Thảo	TV BKS	10.05.2019/ 09.12.2020	Kế toán – Kiểm toán
4	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	09.12.2020/ 19.04.2023	Cử nhân Kế toán
5	Ông Wattana Intachoom	TV BKS	09.12.2020/ 19.04.2023	Cử nhân Kế toán
6	Bà Phạm Ngọc Bảo Trâm	TV BKS	09.12.2020/ 19.04.2023	Thạc sĩ Kinh tế Tài chính

#### 2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS/ Members Board of Supervisors	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh	4/4	100%	100%	Miễn nhiệm
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc	4/4	100%	100%	Miễn nhiệm
3	Bà Nguyễn Phương Thảo	4/4	100%	100%	Miễn nhiệm

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members Board of Supervisors</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
4	Ông Krasame Singhakul	0			Bắt đầu nhiệm kỳ
5	Ông Wattana Intachoom	0			Bắt đầu nhiệm kỳ
6	Bà Phạm Ngọc Bảo Trâm	0			Bắt đầu nhiệm kỳ

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:***

- Ban Kiểm Soát đã thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị trong các kỳ họp định kỳ.
- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:***

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:
- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong thời gian qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Nhờ đó, BKS có thể giám sát tốt các hoạt động của công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của công ty.

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):***  
Không



#### IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Ông Ekarach Sinnarong	18/04/1972	Thạc sĩ Kỹ sư	Bổ nhiệm 09/12/2020
02	Ông Đặng Ngọc Diệp	24/11/1966	Kỹ sư	
03	Ông Trần Trang Bình	10/04/1973	Kỹ sư	
04	Ông Phạm Hồng Đức	30/09/1978	Thạc sĩ Tài chính & Thương mại quốc tế	

#### V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông Phạm Hồng Đức	30/09/1978	Thạc sĩ Tài chính & Thương mại quốc tế	26/09/2019

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Có

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Trịnh Thanh Cần		CT HĐQT	15/01/2019	09/12/2020	Miễn nhiệm	
1.1	Trần Phương Thảo			15/01/2019	09/12/2020		Vợ
1.2	Trịnh Minh Trị			15/01/2019	09/12/2020		Con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>
1.3	Trịnh Đình Tuệ			15/01/2019	09/12/2020		Anh
1.4	Trịnh Hồng Nhựt			15/01/2019	09/12/2020		Anh
1.5	Trịnh Đình Ban			15/01/2019	09/12/2020		Cha
<b>2</b>	<b>Trần Trang Bình</b>		<b>PCT HĐQT, P.TGD</b>	<b>20/04/2018</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
2.1	Trần Văn Quyển			20/04/2018	09/12/2020		Cha
2.2	Phạm Thị Trang			20/04/2018	09/12/2020		Mẹ
2.3	Tô Thị Hồng Trang			20/04/2018	09/12/2020		Vợ
2.4	Trần Trang Nguyễn Ngọc			20/04/2018	09/12/2020		Con
2.5	Trần Khôi Nguyên			20/04/2018	09/12/2020		Con
2.6	Trần Thị Trang Tú			20/04/2018	09/12/2020		Em ruột
<b>3</b>	<b>Đặng Ngọc Diệp</b>		<b>TV HĐQT, TGD</b>	<b>20/04/2018</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
3.1	Nguyễn Thị Chiêu			20/04/2018	09/12/2020		Mẹ
3.2	Nguyễn Thị Thu Hương			20/04/2018	09/12/2020		Vợ
3.3	Đặng Diễm Phương			20/04/2018	09/12/2020		Con
3.4	Đặng Thu Thủy			20/04/2018	09/12/2020		Con
3.5	Đặng Thị Thu Nga			20/04/2018	09/12/2020		Chị ruột
3.6	Đặng Thị Kim Chi			20/04/2018	09/12/2020		Em ruột
3.7	Đặng Quốc Đạt			20/04/2018	09/12/2020		Em ruột
<b>4</b>	<b>Hoàng Hiếu Tri</b>		<b>TV HĐQT</b>	<b>20/04/2018</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
4.1	Hoàng Quốc Dũng			20/04/2018	09/12/2020		Cha
4.2	Nguyễn Thị Diễm			20/04/2018	09/12/2020		Mẹ
4.3	Trần Thị Hà My			20/04/2018	09/12/2020		Vợ
4.4	Hoàng Hiếu			20/04/2018	09/12/2020		Con
4.5	Hoàng Đăng Nguyễn			20/04/2018	09/12/2020		Em ruột
<b>5</b>	<b>Vũ Đức Tiến</b>		<b>TV HĐQT</b>	<b>15/01/2019</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
5.1	Vũ Đức Tước			15/01/2019	09/12/2020		Bố
5.2	Nguyễn Thị Tuyết			15/01/2019	09/12/2020		Mẹ
5.3	Uông Văn Hạnh			15/01/2019	09/12/2020		Vợ
5.4	Vũ Đức Nhật Minh			15/01/2019	09/12/2020		Con
5.5	Vũ Đức Nhật Nam			15/01/2019	09/12/2020		Con
5.6	Vũ Thị Hải Yến			15/01/2019	09/12/2020		Em
<b>6</b>	<b>Nguyễn Quý Thịnh</b>		<b>TV HĐQT</b>	<b>15/01/2019</b>	<b>19/04/2023</b>	<b>Theo nhiệm kỳ</b>	
6.1	Nguyễn Quý Hiệp			15/01/2019	19/04/2023		Bố
6.2	Trần Thị Nga			15/01/2019	19/04/2023		Mẹ
6.3	Nguyễn Mạnh Cường			15/01/2019	19/04/2023		Anh ruột

600  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BẮC KINH



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6.4	Nguyễn Thị Mai Hương			15/01/2019	19/04/2023		Chị dâu
6.5	Bùi Thùy Vân			15/01/2019	19/04/2023		Vợ
6.6	Nguyễn Khôi Nguyên			15/01/2019	19/04/2023		Con
<b>7</b>	<b>Nguyễn Đức Minh</b>			<b>15/01/2019</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
7.1	Nguyễn Đức Tiến			15/01/2019	09/12/2020		Bố
7.2	Nguyễn Thị Như Nghĩa			15/01/2019	09/12/2020		Mẹ
7.3	Nguyễn Minh Phương			15/01/2019	09/12/2020		Em gái
7.4	Nguyễn Thị Phương Dung			15/01/2019	09/12/2020		Vợ
7.5	Nguyễn Phương Linh			15/01/2019	09/12/2020		Con
<b>8</b>	<b>Đỗ Thị Ngọc Hạnh</b>		<b>Trưởng BKS</b>	<b>15/01/2019</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
8.1	Trần Thị Phúc			15/01/2019	09/12/2020		Mẹ
8.2	Đỗ Thị Ta			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
8.3	Đỗ Thị Mai			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
8.4	Đỗ Thị Thúy			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
8.5	Đỗ Thị Thúy			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
8.6	Đỗ Thị Thảo			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
8.7	Bùi Quốc Nga			15/01/2019	09/12/2020		Chồng
8.8	Bùi Quốc Thanh Phong			15/01/2019	09/12/2020		Con
8.9	Bùi Minh Tiến			15/01/2019	09/12/2020		Con
<b>9</b>	<b>Nguyễn Thị Hồng Phúc</b>		<b>TV BKS</b>	<b>15/01/2019</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
9.1	Nguyễn Thành Bản			15/01/2019	09/12/2020		Cha
9.2	Nguyễn Thị Mười			15/01/2019	09/12/2020		Mẹ
9.3	Nguyễn Văn Hòa			15/01/2019	09/12/2020		Anh ruột
9.4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
9.5	Nguyễn Thị Kim Loan			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
9.6	Nguyễn Thị Bích Thảo			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
9.7	Nguyễn Thị Bích Ngọc			15/01/2019	09/12/2020		Chị ruột
<b>10</b>	<b>Nguyễn Phương Thảo</b>		<b>TV BKS</b>	<b>10/05/2019</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>Miễn nhiệm</b>	
10.1	Nguyễn Văn Ngộ			10/05/2019	09/12/2020		Cha ruột
10.2	Trần Thị Bích Yến			10/05/2019	09/12/2020		Mẹ ruột
10.3	Nguyễn Thu Thủy			10/05/2019	09/12/2020		Chị ruột
10.4	Phạm Hồng Hiệp			10/05/2019	09/12/2020		Chồng
10.5	Phạm Minh Quân			10/05/2019	09/12/2020		Con
10.6	Phạm Minh Ngọc			10/05/2019	09/12/2020		Con
<b>11</b>	<b>Phạm Hồng Đức</b>		<b>GDTC, KTT, CBTT, Người quản trị</b>	<b>02/04/2019</b>	<b>19/04/2023</b>		
11.1	Phạm Hồng Phước			02/04/2019	19/04/2023		Cha
11.2	Nguyễn Thị Mai			02/04/2019	19/04/2023		Mẹ

5484  
GTY  
HÀ  
BỊ  
HÒA  
1: 60

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
11.3	Nguyễn Thị Minh Huyền			02/04/2019	19/04/2023		Vợ
11.4	Phạm Hồng Bảo Phương			02/04/2019	19/04/2023		Con
11.5	Phạm Hồng Mai Hân			02/04/2019	19/04/2023		Con
11.6	Phạm Hồng Thái			02/04/2019	19/04/2023		Em
11.7	Phạm Hồng Hải			02/04/2019	19/04/2023		Em
11.8	Phạm Ngọc Châu			02/04/2019	19/04/2023		Em
<b>12</b>	<b>Lý Phát</b>		<b>Trưởng P.TCKT</b>	<b>27/06/2020</b>	<b>19/04/2023</b>		
12.1	Lư Tú Kim			27/06/2020	19/04/2023		Mẹ
12.2	Đặng Thị Thùy Dung			27/06/2020	19/04/2023		Vợ
12.3	Lý Thanh Kiều			27/06/2020	19/04/2023		Con
12.4	Lý An			27/06/2020	19/04/2023		Con
12.5	Lý Hoàng			27/06/2020	19/04/2023		Anh ruột
12.6	Lý Mỹ Châu			27/06/2020	19/04/2023		Chị ruột
12.7	Lý Thị Em			27/06/2020	19/04/2023		Chị ruột
<b>13</b>	<b>Ông Suchai Korprasertsri</b>		<b>CT HĐQT</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>19/04/2023</b>	<b>Theo nhiệm kỳ</b>	
13.1	Ông U-Pia Sae-Kor			09/12/2020	19/04/2023		Cha
13.2	Bà Orawan Korprasertsri			09/12/2020	19/04/2023		Vợ
13.3	Bà Benjada Korprasertsri			09/12/2020	19/04/2023		Con gái
13.4	Bà Kanungsuk Sarotjitti			09/12/2020	19/04/2023		Chị ruột
13.5	Ông Sarasuk Korprasertsri			09/12/2020	19/04/2023		Anh ruột
13.6	Bà Kantarat Korprasertsri			09/12/2020	19/04/2023		Chị ruột
<b>14</b>	<b>Ông Tawatchai Jungomsri</b>		<b>PCT HĐQT</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>19/04/2023</b>	<b>Theo nhiệm kỳ</b>	
14.1	Bà Pranee Jungomsri			09/12/2020	19/04/2023		Chị ruột
14.2	Bà Pranom Chobchuenchom			09/12/2020	19/04/2023		Chị ruột
14.3	Bà Pramuan Siriwatanaporngul			09/12/2020	19/04/2023		Chị ruột
14.4	Bà Wipa Wutthimongkholchai			09/12/2020	19/04/2023		Chị ruột
14.5	Bà Wilai Chinanuwatwong			09/12/2020	19/04/2023		Chị ruột
14.6	Ông Tawee Jungomsri			09/12/2020	19/04/2023		Anh ruột
<b>15</b>	<b>Ông Hirofumi Hori</b>		<b>TV HĐQT</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>19/04/2023</b>	<b>Theo nhiệm kỳ</b>	
15.1	Bà Mieko Hori			09/12/2020	19/04/2023		Mẹ
15.2	Bà Kiiko Hori			09/12/2020	19/04/2023		Vợ
15.3	Ông Takatoshi Hori			09/12/2020	19/04/2023		Con ruột
15.4	Bà Mayumi Hori			09/12/2020	19/04/2023		Con ruột

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
16	<b>Ông Toshinobu Sada</b>		TV HĐQT	09/12/2020	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ	
16.1	Bà Kaoru Sada			09/12/2020	19/04/2023		Vợ
16.2	Ông Yuki Sada			09/12/2020	19/04/2023		Con trai
16.3	Bà Ayami Sada			09/12/2020	19/04/2023		Con gái
17	<b>Ông Sompob Witworrasakul</b>		TV HĐQT	09/12/2020	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ	
17.1	Bà Tippawan Witworrasakul			09/12/2020	19/04/2023		Vợ
17.2	Ông/Bà Tarit Witworrasakul			09/12/2020	19/04/2023		Con ruột
17.3	Ông/Bà Tara Witworrasakul			09/12/2020	19/04/2023		Con ruột
18	<b>Ông Ekarach Sinnarong</b>		TV HĐQT	09/12/2020	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ	
18.1	Ông Surin Sinnarong			09/12/2020	19/04/2023		Cha
18.2	Bà Amonrut Sinnarong			09/12/2020	19/04/2023		Mẹ
18.3	Bà Kanok-on Sinnarong			09/12/2020	19/04/2023		Vợ
18.4	Bà Panawan Sinnarong			09/12/2020	19/04/2023		Con gái
18.5	Bà Mashima Sinnarong			09/12/2020	19/04/2023		Con gái
19	<b>Ông Đình Quang Hùng</b>		TV HĐQT	09/12/2020	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ	
19.1	Ông Đình Đình Dao			09/12/2020	19/04/2023		Cha
19.2	Bà Nhân Thị Kim Hương			09/12/2020	19/04/2023		Vợ
19.3	Bà Đình Thị Kim Mai			09/12/2020	19/04/2023		Con gái
19.4	Ông Đình Quang Dũng			09/12/2020	19/04/2023		Con trai
19.5	Bà Đình Thị Nguyệt			09/12/2020	19/04/2023		Chị gái
19.6	Bà Đình Thị Nga			09/12/2020	19/04/2023		Chị gái
19.7	Ông Đình Quang Cường			09/12/2020	19/04/2023		Anh trai
19.8	Ông Đình Quang Lợi			09/12/2020	19/04/2023		Anh trai
19.9	Ông Đình Quang Xuân			09/12/2020	19/04/2023		Anh trai
19.10	Ông Đình Quang Thắng			09/12/2020	19/04/2023		Anh trai
20	<b>Bà Saranya Skontanarak</b>		TV HĐQT	09/12/2020	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ	
20.1	Bà Nareerat Seemuk			09/12/2020	19/04/2023		Mẹ ruột
20.2	Ông Charat Skontanarak			09/12/2020	19/04/2023		Anh trai
21	<b>Ông Krasame Singhakul</b>		Trưởng BKS	09/12/2020	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ	
21.1	Ông Banchong Singhakul			09/12/2020	19/04/2023		Cha
21.2	Bà Ladda Singhakul			09/12/2020	19/04/2023		Mẹ
22	<b>Ông Wattana Intachoom</b>		TV BKS	09/12/2020	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
22.1	Ông Song Intachoom			09/12/2020	19/04/2023		Cha
22.2	Bà JunSui Intachoom			09/12/2020	19/04/2023		Mẹ
22.3	Bà Ruangrong Intachoom			09/12/2020	19/04/2023		Vợ
22.4	Ông/Bà Phantira Intachoom			09/12/2020	19/04/2023		Con
<b>23</b>	<b>Bà Phạm Ngọc Bảo Trâm</b>		<b>TV BKS</b>	<b>09/12/2020</b>	<b>19/04/2023</b>	<b>Theo nhiệm kỳ</b>	
23.1	Ông Phạm Hoàng Quý			09/12/2020	19/04/2023		Cha
23.2	Bà Ngô Ngọc Lê Thu			09/12/2020	19/04/2023		Mẹ

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person:** Không phát sinh

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:** Không phát sinh

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/**  
**Transactions of internal persons and related person of internal person**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons**

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
<b>1</b>	<b>Trịnh Thanh Căn</b>		<b>CT HĐQT</b>			<b>Miễn nhiệm</b>
1.1	Trần Phương Thảo					Vợ
1.2	Trịnh Minh Trí					Con
1.3	Trịnh Đình Tuệ					Anh
1.4	Trịnh Hồng Nhứt					Anh
1.5	Trịnh Đình Ban					Cha
<b>2</b>	<b>Trần Trang Bình</b>		<b>PCT HĐQT</b>			<b>Miễn nhiệm</b>
2.1	Trần Văn Quyền					Cha
2.2	Phạm Thị Trang			8		Mẹ
2.3	Tô Thị Hồng Trang					Vợ
2.4	Trần Trang Nguyễn Ngọc					Con
2.5	Trần Khôi Nguyên					Con
2.6	Trần Thị Trang Tú					Em ruột
<b>3</b>	<b>Đặng Ngọc Diệp</b>		<b>TV HĐQT, TGD</b>			<b>Miễn nhiệm</b>
3.1	Nguyễn Thị Chiêu					
3.2	Nguyễn Thị Thu Hương					Mẹ
3.3	Đặng Diễm Phương					Vợ
3.4	Đặng Thu Thủy					Con
3.5	Đặng Thị Thu Nga					Con
3.6	Đặng Thị Kim Chi					Chị ruột
3.7	Đặng Quốc Đạt					Em ruột
<b>4</b>	<b>Hoàng Hiếu Tri</b>		<b>TV HĐQT</b>	20	0,00016%	<b>Miễn nhiệm</b>
4.1	Hoàng Quốc Dũng					Cha
4.2	Nguyễn Thị Diễm					Mẹ
4.3	Trần Thị Hà My					Vợ
4.4	Hoàng Hiếu					Con
4.5	Hoàng Đăng Nguyễn					Em ruột
<b>5</b>	<b>Vũ Đức Tiến</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Miễn nhiệm</b>
5.1	Vũ Đức Tước					Bố
5.2	Nguyễn Thị Tuyết					Mẹ
5.3	Uông Văn Hạnh					Vợ
5.4	Vũ Đức Nhật Minh					Con
5.5	Vũ Đức Nhật Nam					Con
5.6	Vũ Thị Hải Yến					Em
<b>6</b>	<b>Nguyễn Quý Thịnh</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm</b>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
						kỳ
6.1	Nguyễn Quý Hiệp					Bố
6.2	Trần Thị Nga					Mẹ
6.3	Nguyễn Mạnh Cường					Anh ruột
6.4	Nguyễn Thị Mai Hương					Chị dâu
6.5	Bùi Thủy Vân					Vợ
6.6	Nguyễn Khôi Nguyên					Con
7	<b>Nguyễn Đức Minh</b>					<b>Miễn nhiệm</b>
7.1	Nguyễn Đức Tiến					Bố
7.2	Nguyễn Thị Như Nghĩa					Mẹ
7.3	Nguyễn Minh Phương					Em gái
7.4	Nguyễn Thị Phương Dung					Vợ
7.5	Nguyễn Phương Linh					Con
8	<b>Đỗ Thị Ngọc Hạnh</b>		<b>Trưởng BKS</b>			<b>Miễn nhiệm</b>
8.1	Trần Thị Phúc					Mẹ
8.2	Đỗ Thị Ta					Chị ruột
8.3	Đỗ Thị Mai					Chị ruột
8.4	Đỗ Thị Thúy					Chị ruột
8.5	Đỗ Thị Thúy					Chị ruột
8.6	Đỗ Thị Thảo					Chị ruột
8.7	Bùi Quốc Nga					Chồng
8.8	Bùi Quốc Thanh Phong					Con
8.9	Bùi Minh Tiến					Con
9	<b>Nguyễn Thị Hồng Phúc</b>		<b>TV BKS</b>			<b>Miễn nhiệm</b>
9.1	Nguyễn Thành Bàn					Cha
9.2	Nguyễn Thị Mười					Mẹ
9.3	Nguyễn Văn Hòa					Anh ruột
9.4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ					Chị ruột
9.5	Nguyễn Thị Kim Loan					Chị ruột
9.6	Nguyễn Thị Bích Thảo					Chị ruột
9.7	Nguyễn Thị Bích Ngọc					Chị ruột
10	<b>Nguyễn Phương Thảo</b>		<b>TV BKS</b>			<b>Miễn nhiệm</b>
10.1	Nguyễn Văn Ngọ					Cha ruột
10.2	Trần Thị Bích Yến					Mẹ ruột
10.3	Nguyễn Thu Thủy					Chị ruột
10.4	Phạm Hồng Hiệp					Chồng
10.5	Phạm Minh Quân					Con ruột
10.6	Phạm Minh Ngọc					Con ruột
11	<b>Phạm Hồng Đức</b>		<b>GĐTC, KTT, CBTT, Người quản trị</b>			

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.1	Phạm Hồng Phước					Cha
11.2	Nguyễn Thị Mai					Mẹ
11.3	Nguyễn Thị Minh Huyền					Vợ
11.4	Phạm Hồng Bảo Phương					Con
11.5	Phạm Hồng Mai Hân					Con
11.6	Phạm Hồng Thái					Em
11.7	Phạm Hồng Hải					Em
11.8	Phạm Ngọc Châu					Em
<b>12</b>	<b>Lý Phát</b>		<b>Trưởng P.TCKT</b>			
12.1	Lư Tú Kim					Mẹ
12.2	Đặng Thị Thùy Dung					Vợ
12.3	Lý Thanh Kiều					Con
12.4	Lý An					Con
12.5	Lý Hoàng					Anh ruột
12.6	Lý Mỹ Châu					Chị ruột
12.7	Lý Thị Em					Chị ruột
<b>13</b>	<b>Ông Suchai Korprasertsri</b>		<b>CT HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
13.1	Ông U-Pia Sae-Kor					Cha
13.2	Bà Orawan Korprasertsri					Vợ
13.3	Bà Benjada Korprasertsri					Con gái
13.4	Bà Kanungsuk Sarotjitti					Chị ruột
13.5	Ông Sarasuk Korprasertsri					Anh ruột
13.6	Bà Kantarat Korprasertsri					Chị ruột
<b>14</b>	<b>Ông Tawatchai Jungsomsri</b>		<b>PCT HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
14.1	Bà Pranee Jungsomsri					Chị ruột
14.2	Bà Pranom Chobchuenchom					Chị ruột
14.3	Bà Pramuan Siriwatanapongul					Chị ruột
14.4	Bà Wipa Wutthimongkholchai					Chị ruột
14.5	Bà Wilai Chinanuwatwong					Chị ruột
14.6	Ông Tawee Jungsomsri					Anh ruột
<b>15</b>	<b>Ông Hirofumi Hori</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
15.1	Bà Mieko Hori					Mẹ
15.2	Bà Kiiko Hori					Vợ
15.3	Ông Takatoshi Hori					Con ruột
15.4	Bà Mayumi Hori					Con ruột
<b>16</b>	<b>Ông Toshinobu Sada</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm</b>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
						kỳ
16.1	Bà Kaoru Sada					Vợ
16.2	Ông Yuki Sada					Con trai
16.3	Bà Ayami Sada					Con gái
17	<b>Ông Sompob Witworrasakul</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
17.1	Bà Tippawan Witworrasakul					Vợ
17.2	Ông/Bà Tarit Witworrasakul					Con ruột
17.3	Ông/Bà Tara Witworrasakul					Con ruột
18	<b>Ông Ekarach Sinnarong</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
18.1	Ông Surin Sinnarong					Cha
18.2	Bà Amonrut Sinnarong					Mẹ
18.3	Bà Kanok-on Sinnarong					Vợ
18.4	Bà Panawan Sinnarong					Con gái
18.5	Bà Mashima Sinnarong					Con gái
19	<b>Ông Đình Quang Hùng</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
19.1	Ông Đình Đình Dao					Cha
19.2	Bà Nhân Thị Kim Hương					Vợ
19.3	Bà Đình Thị Kim Mai					Con gái
19.4	Ông Đình Quang Dũng					Con trai
19.5	Bà Đình Thị Nguyệt					Chị gái
19.6	Bà Đình Thị Nga					Chị gái
19.7	Ông Đình Quang Cường					Anh trai
19.8	Ông Đình Quang Lợi					Anh trai
19.9	Ông Đình Quang Xuân					Anh trai
19.10	Ông Đình Quang Thắng					Anh trai
20	<b>Bà Saranya Skontanarak</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
20.1	Bà Nareerat Seemuk					Mẹ ruột
20.2	Ông Charat Skontanarak					Anh trai
21	<b>Ông Krasame Singhakul</b>		<b>Trưởng BKS</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
21.1	Ông Banchong Singhakul					Cha
21.2	Bà Ladda Singhakul					Mẹ
22	<b>Ông Wattana Intachoom</b>		<b>TV BKS</b>			<b>Theo nhiệm kỳ</b>
22.1	Ông Song Intachoom					Cha
22.2	Bà JunSui Intachoom					Mẹ
22.3	Bà Ruangrong Intachoom					Vợ



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
22.4	Ông/Bà Phantira Intachoom					Con
23	Bà Phạm Ngọc Bảo Trâm		TV BKS			Theo nhiệm kỳ
23.1	Ông Phạm Hoàng Quý					Cha
23.2	Bà Ngô Ngọc Lệ Thu					Mẹ

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company.**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
01	SSIAM SIF - VIETNAM ACTIVE VALUE PORTFOLIO	Người có liên quan của Người nội bộ	650.000	5,07%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư
02	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)	Người có liên quan của Người nội bộ	772.000	6,02%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư
03	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)	Người có liên quan của Người nội bộ	0	0%	250.000	1,948%	Cơ cấu danh mục đầu tư
04	Quỹ đầu tư lợi thế cạnh tranh bền vững SSI	Người có liên quan của Người nội bộ	0	0%	300.000	2,338%	Cơ cấu danh mục đầu tư
05	Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt (BVIF)	Người có liên quan của Người nội bộ	2.490.040	19,4%	0	0	Cơ cấu danh mục đầu tư
06	Trần Trang Bình	Người có liên quan của Người nội bộ	118.974	0,93%	0	0	Lý do cá nhân
07	TCG Solutions	Người có	0	0	12.076.587	94,11%	Giao dịch thông

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
	Pte. Ltd.	liên quan của Người nội bộ					qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của VSD

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues**

**CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOD**

*(Ký tên và đóng dấu)*

*(Sign and seal)*



SUCHAI KORRASERTSRI

*Handwritten signature and initials in blue ink.*